

chính năm của công ty phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VI- PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 17. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và kiểm soát tính tuân thủ khi thực hiện.
2. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
 - a. Đối với các cuộc họp Hội đồng quản trị: Thông báo mời họp, các tài liệu đính kèm và các thông báo kết quả cuộc họp (Nghị quyết, quyết định của HĐQT) được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát một cách đồng thời và trong thời hạn quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 11 Điều 10 của quy chế này;
 - b. Trong các cuộc họp của ban kiểm soát: Khi cần thiết Ban kiểm soát có quyền mời các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, và đại diện đơn vị kiểm toán độc lập tham dự họp để trả lời các vấn đề mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm trong phạm vi trách nhiệm của mình;
 - c. Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 - d. Các cuộc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát (khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 điều 13 của Điều lệ công ty) Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - e. Tùy theo phạm vi và kết quả của cuộc kiểm tra Ban kiểm soát phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị trước khi gửi báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông công ty, trường hợp không thống nhất quan điểm thì Ban kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập Đại hội Đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Mục e khoản 3 và mục b khoản 4 Điều 15 Điều lệ công ty;
 - f. Đối với các kiến nghị Hội đồng quản trị liên quan tới các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh

doanh của công ty Ban kiểm soát phải gửi văn bản, các tài liệu liên quan tới Hội đồng quản trị ít nhất trước 10 ngày làm việc so với ngày dự kiến được phản hồi để Hội đồng quản trị có thời gian triệu tập họp theo quy định tại quy chế này;

- g. Các Báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát về Hoạt động của công ty phải được thông báo và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- h. Các vấn đề khác cần tham khảo, lấy ý kiến giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được gửi và phản hồi trong thời hạn 07 ngày làm việc.

Điều 18. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Mối quan hệ của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và điều hành công việc hàng ngày. Tổng giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT không can thiệp vào Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày và công tác thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc trừ khi xét thấy cần thiết.

Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị không chịu trách nhiệm liên đới đối với các sai phạm, thất thoát phát sinh từ hoạt động điều hành hàng ngày của Tổng Giám đốc nếu Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết, chỉ đạo đúng thẩm quyền và không có văn bản chỉ đạo làm trái pháp luật.

2. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc:

- a. Tổng giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao;
- b. Tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT căn cứ nội dung cuộc họp để quyết định mời Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành công ty phụ trách mảng công việc có liên quan tham dự họp và đóng góp ý kiến. Thông báo mời họp, các tài liệu đính kèm và các thông báo kết quả cuộc họp (Nghị quyết, quyết định của HĐQT) được gửi đến các thành viên dự họp một cách đồng thời và trong thời hạn quy định tại khoản 3 và khoản 11 Điều 10 của quy chế này;
- c. Tại các cuộc họp định kỳ (cuộc họp giao ban tháng, quý, năm) hoặc đột xuất do Tổng giám đốc chủ trì, Căn cứ vào nội dung cuộc họp Tổng giám đốc quyết định mời chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc), và các thành viên HĐQT tham dự họp và đóng góp ý kiến (nếu có). Biên bản cuộc họp phải gửi cho chủ tịch Hội đồng quản trị một bản để báo cáo trong vòng 24 tiếng sau kết thúc cuộc họp.
- d. Hội đồng quản trị khi cần thiết sẽ sử dụng nhân sự và trang thiết bị Công ty để phục vụ công tác của Hội đồng quản trị. Đối với công tác Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp và sử

dụng nguồn lực trước ít nhất 45 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông công ty.

- e. Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ (hàng quý, năm) cho Hội đồng quản trị và cho Đại hội cổ đông thường niên công ty hoặc khi được yêu cầu. Trong trường hợp cần thiết vì những mục đích có liên quan đến nhiệm vụ của mình thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT được tiếp cận các thông tin, các báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
- f. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc sau khi nhận tờ trình của Tổng giám đốc hoặc một thời hạn thỏa thuận khác do hai bên cùng thảo thuận đối với các vấn đề cụ thể.
- g. Tổng giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu có căn cứ rõ ràng cho thấy quyết định đó trái pháp luật. Trong khi chờ Hội đồng quản trị xem xét lại, Tổng Giám đốc vẫn phải chấp hành chỉ đạo trừ trường hợp việc thi hành trực tiếp dẫn đến cấu thành tội phạm hình sự.
- h. Trường hợp Tổng giám đốc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị và người điều hành khác Tổng giám đốc phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị đồng thời yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- i. Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị khi thấy có sự kiện gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- j. Tổng giám đốc có thể xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình.

Điều 19. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Để thực hiện hoạt động giám sát Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc hoặc (và) các cán bộ quản lý khác cung cấp thông tin:

- a. Khi cần tiếp cận cung cấp thông tin của công ty ban kiểm soát phải nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp thông tin và bảo mật tuyệt đối các thông tin và tài liệu thu thập được trong quá trình giám sát các hoạt động của Công ty. Việc tiết lộ các thông tin và tài liệu này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho Hội đồng quản trị trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
- b. Các thông tin và tài liệu nêu trên bao gồm:

- Thông báo mời họp và các tài liệu có liên quan (cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông công ty).
 - Biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông công ty.
 - Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
 - Các Báo cáo tài chính quý, năm.
 - Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị công ty.
 - Các tài liệu khác có liên quan.
- c. Đối với các thông tin, tài liệu về quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính của Công ty văn bản yêu cầu cung cấp thông tin phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ; Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
2. Trong các cuộc họp của ban kiểm soát : Khi cần thiết Ban kiểm soát có quyền mời Tổng giám đốc, và các cán bộ quản lý khác tham dự họp để trả lời các vấn đề mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm trong phạm vi trách nhiệm của mình.
3. Các cuộc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản về những vấn đề được kiểm tra gửi đến Tổng giám đốc trong vòng bảy (07) ngày làm việc sau khi kết thúc cuộc kiểm tra. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Tùy theo phạm vi và kết quả của cuộc kiểm tra Ban kiểm soát phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo cho Hội đồng quản trị, trường hợp không thống nhất quan điểm thì Ban kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị công ty.
4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Tổng giám đốc và người điều hành khác Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
5. Các vấn đề khác cần tham khảo, lấy ý kiến giữa Tổng giám đốc và Ban kiểm soát phải được gửi và phản hồi trong thời hạn 7 ngày làm việc.

Điều 20 . Đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

1. Đánh giá hoạt động:

- a. Hàng năm căn cứ vào Chức năng, nhiệm vụ được phân công Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.
- b. Việc đánh giá các thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ điều hành khác do Tổng giám đốc thực hiện.

- c. Ban kiểm soát thực hiện đánh giá các thành viên trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của từng thành viên.

2. Khen thưởng:

- a. Hội đồng quản trị phối hợp cùng với Tổng giám đốc có trách nhiệm xây dựng quy chế khen thưởng đối với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Việc khen thưởng thực hiện dựa trên kết quả đánh giá tại khoản 1 điều này và được chi từ quỹ khen thưởng Ban quản lý, điều hành đã được Đại hội đồng cổ đông hàng năm thông qua.
- b. Công ty sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ và đột xuất cho tập thể và cá nhân được đánh giá có thành tích trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Việc khen thưởng được quy định trong quy chế thi đua và khen thưởng của công ty và được chi từ quỹ khen thưởng của công ty.

3. Kỷ luật:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng và cẩn trọng sẽ chịu trách nhiệm cá nhân với những thiệt hại do mình gây ra.
- b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban tổng giám đốc có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định tại Điều lệ công ty và quy chế này.
- c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc khi thực hiện nhiệm vụ có hành vi vi phạm Pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII. HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 bao gồm 7 Chương, hai mươi một (21) điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng công trình 3 nhất trí thông qua ngày tháng năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

VƯƠNG TẤN HÁT



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 10/TTr-HĐQT-DH2026

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Bổ sung, sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3;
- Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.

Để đảm bảo cho việc tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 (CT3) và Hội đồng quản trị Công ty được thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của CT3, Hội đồng quản trị đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CT3 dựa trên quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của CT3 và quy định của pháp luật hiện hành.

Bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị CT3 bổ sung, sửa đổi được đính kèm Tờ trình này.

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vương Tấn Hát



TP.HCM, ngày ... tháng 6 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị (Điều 154 Luật DN, Khoản 1 và 2 Điều 28 DL cty)

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát, chỉ đạo quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- e) Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- g) Đảm bảo cho các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và dễ hiểu liên quan đến các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;
- h) Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- i) Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các công việc được phân công và các nhiệm vụ quyền hạn của họ;
- j) Phê duyệt ban hành các văn bản quy phạm nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- k) Thay mặt Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ, chỉ đạo, giám sát trực tiếp việc thực hiện công việc của Ban Tổng giám đốc và các Người quản lý khác trong Công ty;
- l) Thực hiện quyền giám sát thông qua hệ thống báo cáo. Chủ tịch Hội đồng quản trị không chịu trách nhiệm liên đới đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật của Tổng Giám đốc và Ban điều hành nếu đã thực hiện đúng quyền hạn giám sát và không có chỉ đạo trực tiếp bằng văn bản về hành vi sai phạm đó.
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Thành viên đó có đơn xin từ chức và được chấp thuận;
 - c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn đủ năng lực hành vi;
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp :

Thành viên đó vắng mặt không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng và trong thời gian đó Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết chức vụ bị bỏ trống.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ công ty hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho công ty trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên hội đồng quản trị công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị)

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. Phê duyệt điều chỉnh, thay đổi kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty trên cơ sở được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khi xét thấy sự điều chỉnh này là phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Quyết định giá mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm o và điểm r điều 16 Điều lệ công ty;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k) Phê chuẩn đề nghị của Tổng giám đốc về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với các chức danh do Tổng giám đốc quyết định và quản lý bao gồm: Trưởng phòng, Phó trưởng phòng; Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh/xí nghiệp và tương đương. Trong trường hợp đặc biệt hoặc cần thiết, Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức các chức danh cán bộ quản lý do Tổng giám đốc trực tiếp quản lý trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành.
 - l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

s) Quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

t) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với các đối tượng có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

u) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Trường hợp này người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 của Điều lệ công ty; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành

viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều lệ công ty;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và phải được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Mối quan hệ của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và điều hành công việc hàng ngày. Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3 bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Vương Tấn Hát



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



Số: 11/TTr-BKS-ĐH2026

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3;
- Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.

Để đảm bảo cho việc tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 (CT3) được thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của CT3, Ban Kiểm soát đã xây Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát dựa trên quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của CT3 và quy định của pháp luật hiện hành.

Bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được đính kèm Tờ trình này.

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

LÊ HÙNG CƯỜNG



TP.HCM, ngày tháng 6 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày..... tháng năm 2026;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử số lượng ứng viên theo tỷ lệ sở hữu cổ phần được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp,

Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III **BAN KIỂM SOÁT**

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát phải gửi dự thảo báo cáo, kết luận và kiến nghị cho Hội đồng quản trị để tham khảo ý kiến và thống nhất trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người

quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. Việc yêu cầu cung cấp tài liệu hoặc tiếp cận địa điểm làm việc phải được lập thành văn bản nêu rõ mục đích, phạm vi và gửi Hội đồng quản trị xem xét, phối hợp chỉ đạo thực hiện. Hoạt động kiểm tra không được làm gián đoạn, ảnh hưởng đến điều hành kinh doanh và bí mật thương mại của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba ($\frac{2}{3}$) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên

bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền

lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 bao gồm 6 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2026

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**



Số: 12/TT-HĐQT-ĐH2026

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và
bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát mới nhiệm kỳ 2023-2028**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng công trình 3;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của bà Hồ Thị Phương Nga;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát của bà Phùng Thị Hoàng Yến và Đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát của ông Phạm Văn Đắc.

Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của các cổ đông/nhóm cổ đông.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung có liên quan đến việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

I. Miễn nhiệm và Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát hiện tại gồm:

- | | |
|----------------------------|------------|
| 1. Ông Lê Hùng Cường: | Trưởng ban |
| 2. Ông Phạm Văn Đắc: | Thành viên |
| 3. Bà Phùng Thị Hoàng Yến: | Thành viên |

Do bà Phùng Thị Hoàng Yến và ông Phạm Văn Đắc đã có đơn xin từ nhiệm. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên và bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

Danh sách ứng viên sẽ được cập nhật đến hết ngày 10/06/2026 theo Giấy đề cử/ứng cử từ cổ đông/ nhóm cổ đông đủ tỷ lệ đề cử/ứng cử theo quy định của điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Phùng Thị Hoàng Yến và thành viên Ban Kiểm soát với ông Phạm Văn Đắc.

- Thông qua số lượng bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

- Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

Theo thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên bầu bổ sung BKS nhiệm kỳ 2023-2028 đã được công bố trên trang điện tử của công ty. Công ty đã nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của các ứng viên tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

1. Bà Hồ Thị Phương Nga.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.
3.

Các thông tin liên quan đến các ứng viên thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng công trình 3 nhiệm kỳ 2023-2028 đã được Ban tổ chức đại hội gửi đến các quý vị cổ đông.

Kính đề nghị các quý vị cổ đông nghiên cứu, xem xét bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 theo đúng quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội thông qua.

II. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị công ty hiện tại gồm:

1. Ông Vương Tấn Hát - Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Nguyễn Quốc Cường – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Ông Trần Quốc Đoàn - Thành viên kiêm Tổng giám đốc
4. Ông Nguyễn Viết Thịnh - Thành viên
5. Bà Hồ Thị Phương Nga - Thành viên

Đến thời điểm hiện nay, bà Hồ Thị Phương Nga xin thôi không tham gia thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 và đã có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với bà Hồ Thị Phương Nga

Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung 01 thành viên để bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028. Danh sách ứng viên sẽ được cập nhật theo giấy đề cử/ ứng cử từ cổ đông/ nhóm cổ đông đủ tỷ lệ đề cử/ ứng cử theo quy định của điều lệ Công ty.

- Thông qua số lượng bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị cho thời

gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

Theo thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 đã được công bố trên trang điện tử của công ty. Công ty đã nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của các ứng viên tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

1. Ông Võ Hữu Đức

2.

Các thông tin liên quan đến các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng công trình 3 nhiệm kỳ 2023-2028 đã được Ban tổ chức Đại hội gửi đến các quý vị cổ đông.

Kính đề nghị các quý vị cổ đông nghiên cứu, xem xét bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 theo đúng quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vương Tấn Hát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 27 tháng 05 năm 2026

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

(Chức danh: Thành viên Hội đồng quản trị)

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty.

Tên tôi là: **Hồ Thị Phương Nga**

Ngày sinh: 05/01/1974

Số CMND/CCCD: 052174000372. – Cấp ngày: 27/02/2021 – Tại: Cục CSQLHC về TTXH.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Tôi viết đơn này kính trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị xem xét cho tôi được từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 31 tháng 05 năm 2026 và làm các thủ tục theo quy định để xin ý kiến phê duyệt chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Lý do từ nhiệm: Không sắp xếp được thời gian

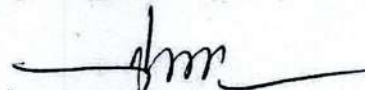
Vì vậy, tôi xin phép được nộp đơn từ nhiệm. Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ, tôi đã luôn nỗ lực phối hợp cùng các thành viên khác để thực hiện đúng chức năng giám sát, bảo vệ lợi ích của Công ty và các Cổ đông. Tôi xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã tin tưởng và tạo điều kiện cho tôi trong suốt thời gian qua.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và các cấp lãnh đạo xem xét, chấp thuận đơn từ nhiệm của tôi và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)


Hồ Thị Phương Nga

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2026

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

(Chức danh: Thành viên Ban Kiểm soát)

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty.

Tên tôi là: **Phạm Văn Đắc**.

Ngày sinh: 03/10/1977.

Số CMND/CCCD: 037077000594 – Cấp ngày: 01/05/2021 – Tại: Cục CSQLHC về TTXH.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Tôi viết đơn này kính trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát xem xét cho tôi được từ nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày 30 tháng 04 năm 2026 và làm các thủ tục theo quy định để xin ý kiến phê duyệt chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Lý do từ nhiệm: Do có nhiều công việc cá nhân cần sắp xếp nên tôi không thể tiếp tục đảm nhận công việc đã giao.

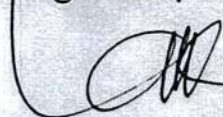
Vì vậy, tôi xin phép được nộp đơn từ nhiệm. Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ, tôi đã luôn nỗ lực phối hợp cùng các thành viên khác để thực hiện đúng chức năng giám sát, bảo vệ lợi ích của Công ty và các Cổ đông. Tôi xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã tin tưởng và tạo điều kiện cho tôi trong suốt thời gian qua.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và các cấp lãnh đạo xem xét, chấp thuận đơn từ nhiệm của tôi và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)


Phạm Văn Đắc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2026

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

(Chức danh: Thành viên Ban Kiểm soát)

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty.

Tên tôi là: **Phùng Thị Hoàng Yến**

Ngày sinh: 28/04/1988

Số CMND/CCCD: 052188014263 – Cấp ngày: 28/06/2021 – Tại: Cục CSQLHC về TTXH.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Tôi viết đơn này kính trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát xem xét cho tôi được từ nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày 29 tháng 04 năm 2026 và làm các thủ tục theo quy định để xin ý kiến phê duyệt chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Lý do từ nhiệm: Do có nhiều công việc cá nhân cần sắp xếp nên tôi không thể tiếp tục đảm nhận công việc đã giao.

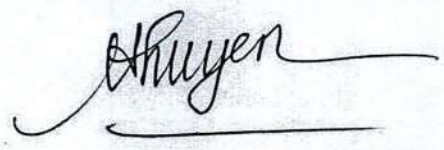
Vì vậy, tôi xin phép được nộp đơn từ nhiệm. Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ, tôi đã luôn nỗ lực phối hợp cùng các thành viên khác để thực hiện đúng chức năng giám sát, bảo vệ lợi ích của Công ty và các Cổ đông. Tôi xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã tin tưởng và tạo điều kiện cho tôi trong suốt thời gian qua.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và các cấp lãnh đạo xem xét, chấp thuận đơn từ nhiệm của tôi và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)


Phùng Thị Hoàng Yến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày..... tháng 06 năm 2026

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

- 1- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH BÌNH**
2- Giới tính: Nữ
3- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1977
4- Nơi sinh: Xã Ninh Châu, Tỉnh Quảng Trị
5- Số CMND/CCCD: 044177007542 Ngày cấp: 15/08/2022
6- Quốc tịch: Việt Nam
7- Dân tộc: Kinh
8- Địa chỉ thường trú: 330, Khu phố 60, Phường Gia Định, TP.Hồ Chí Minh
9- Số điện thoại: 0914.297.443
10- Địa chỉ email: binhnguyenthanh77@gmail.com
11- Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3
12- Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:
13- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
14- Số cổ phần nắm giữ: không
15- Các cam kết nắm giữ (nếu có).....
16- Danh sách người có liên quan của người khai: (Cha, mẹ, con, anh, chị, em... từ 18 tuổi)

TT	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hình giấy NSH	Số giấy người sở hữu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ Sở hữu CP cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Không	Nguyễn Thị Kim Ánh	Không	Không	Mẹ ruột	CCCD	044152006686	04/05/2021	Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH	Xã Ninh Châu, Tỉnh Quảng Trị	Không	Không	Không	Không	Không	Không

TT	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hình giấy NSH	Số giấy người sở hữu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ Sở hữu CP cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)
2	Không	Nguyễn Đại Biên	Không	Không	Bố ruột		044051001798	22/12/2021	Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH	173/45/45 Phường Phú Trung, HCM	Không	Không	Không	Không	Không	Không
3	Không	Nguyễn Minh Thạch	Không	Không	chồng	CCCD	092071002761	22/12/2024	Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH	330, Khu phố 60, Phường Gia Định, TP.Hồ Chí Minh	Không	Không	Không	Không	Không	Không

17- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18 - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI KHAI



NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày..... tháng 06 năm 2026

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

- 1- Họ và tên: **VÕ HỮU ĐỨC**
2- Giới tính: Nam
3- Ngày tháng năm sinh: 11/9/1977
4- Nơi sinh: Long An
5- Số CMND/CCCD: 080077014604 Ngày cấp: 6/1/2022
6- Quốc tịch: Việt Nam
7- Dân tộc: Kinh
8- Địa chỉ thường trú: 17/H22 Phan Huy Ích, Phường An Hội Tây, TP.HCM
9- Số điện thoại: 0918108952
10- Địa chỉ email: voduc77longan@gmail.com
11- Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3
12- Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Phó Tổng Giám đốc thường trực
13- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
14- Số cổ phần nắm giữ: không
15- Các cam kết nắm giữ (nếu có).....
16- Danh sách người có liên quan của người khai: (Cha, mẹ, con, anh, chị, em... từ 18 tuổi)

TT	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hình giấy NSH	Số giấy người sở hữu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ Sở hữu CP cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Không	Trần Thị Tám	Không	Không	Mẹ	CCCD	080159012399	8/9/2021	Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH	Vĩnh Công, Châu Thành, Long An	Không	Không	Không	Không	Không	Không

TT	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hình giấy NSH	Số giấy người sở hữu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ Sở hữu CP cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)
2	Không	Võ Minh Luân	Không	Không	Em trai	CCCD	080079012935	11/22/2021	Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH	Vĩnh Công, Châu Thành, Long An	Không	Không	Không	Không	Không	Không
3	Không	Trần Thị Thanh Tâm	Không	Không	Vợ	CCCD	080177006829	1/6/2022	Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH	17/H22 Phan Huy Ích Phường An Hội Tây TPHCM	Không	Không	Không	Không	Không	Không
4	Không	Võ Ngọc Kim Ngân	Không	Không	Con gái	CCCD	80305000074	4/5/2023	Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH	17/H22 Phan Huy Ích Phường An Hội Tây TPHCM	Không	Không	Không	Không	Không	Không

17- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18 - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI KHAI



VÕ HỮU ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày Thángnăm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1- Họ và tên: **HỒ THỊ PHƯƠNG NGÀ**

2- Giới tính: Nữ

3- Ngày tháng năm sinh: 05/01/1974

4- Nơi sinh: Gia Lai

5- Số CMND/CCCD: 052174000372

Ngày cấp: 27/02/2021.

6- Quốc tịch: Việt Nam

7- Dân tộc: Kinh

8- Địa chỉ thường trú: 45/13 Bùi Quang Là, Phường An Hội Tây, TPHCM

9- Số điện thoại: 0907344665

10- Địa chỉ email: phuongngaho4@gmail.com

11- Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần ĐT&XD công trình 3

12- Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

13- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

14- Số cổ phần nắm giữ: 0 CP

15- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

16- Danh sách người có liên quan của người khai: (Cha, mẹ, con, anh, chị, em... từ 18 tuổi)

TT	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với cty/ người nội bộ	Loại Hình giấy NSH	Số giấy người sở hữu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác
												Sở hữu CP cuối kỳ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	CT3	Nguyễn Quốc Hung	0	0												Chồng
2	CT3	Nguyễn Trung Kiên	0	0												Con

17- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18 - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI KHAI



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



Số: **CÔNG-TP./BB-ĐHĐCĐTN 2026**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

**A. TÊN DOANH NGHIỆP, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN THAM DỰ
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3

Mã số doanh nghiệp: 0300421520 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM (nay là Sở Tài chính TP.HCM) cấp lần đầu ngày 23 tháng 9 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 10/10/2025.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 136/1 Trần Phú, Phường Chợ Quán, Tp Hồ Chí Minh.

2. Thời gian tổ chức: Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty được khai mạc lúc ... ngày

3. Địa điểm tổ chức: Phòng Hội trường tại trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.

4. Thành phần tham dự và tính hợp lệ của Đại hội:

a. Thành phần tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 có mặt bao gồm: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, các ứng cử viên tham gia ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát và các cổ đông của Công ty.

b. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Ông/Bà thay mặt Ban tổ chức Đại hội báo cáo kết quả xác nhận tư cách cổ đông tham dự đại hội:

- Tổng số Cổ đông của CT3 là ... **cổ đông**, tương đương với tổng số cổ phần sở hữu là **8.799.756 cổ phần** có quyền biểu quyết, sau khi đã trừ đi số cổ phiếu quỹ là ... **cổ phần**.

- Tính đến 9h00 ngày

+ Số lượng đại biểu tham dự là: ...

+ Số lượng đại biểu ủy quyền là: ...

Đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

B. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. CHƯƠNG TRÌNH HỌP

1. Khai mạc cuộc họp:

Ông đại diện Ban tổ chức đại hội khai mạc cuộc họp.

1.1. Thông qua Chương trình đại hội, Quy chế tổ chức đại hội, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028:

- Xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình đại hội (chi tiết theo tài liệu đính kèm).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

- Xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức đại hội (chi tiết theo tài liệu đính kèm).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

- Xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028 (chi tiết theo tài liệu đính kèm).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

1.2. Thông qua Chủ tọa, thư ký cuộc họp và Ban kiểm phiếu:

- Chủ tọa cuộc họp: Ông Vương Tấn Hát - Chủ tịch HĐQT công ty (theo quy định tại Điều lệ công ty).

- Xin ý kiến đại hội biểu quyết thông qua Thư ký đại hội; Ban kiểm phiếu và Ban bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS:

- Thư ký: -

- Ban kiểm phiếu (3 thành viên):

Ông/Bà :	-	: Trưởng Ban
Ông/Bà :	-	: Thành viên
Ông/Bà :	-	: Thành viên

- Ban bầu cử (3 thành viên):

Ông/Bà :	-	: Trưởng Ban
Ông/Bà :	-	: Thành viên

Ông/Bà : -

: Thành viên

Kết quả biểu quyết: Tất cả 100% các cổ đông dự họp nhất trí thông qua.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Chủ tọa điều hành cuộc họp các nội dung:

- Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của Ban điều hành về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động 2026.
- Ông Lê Hùng Cường thay mặt BKS trình bày Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động 2026.

- Chủ tọa đọc các Tờ trình Đại hội:

- + Tờ trình số 01/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025. Đính kèm:
Phụ lục 1: Tóm tắt BCTC Riêng 2025 kiểm toán
Phụ lục 2: Tóm tắt BCTC Hợp nhất 2025 kiểm toán.
- + Tờ trình số 02/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Kế hoạch kinh doanh - tài chính năm 2026.
- + Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026.
- + Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- + Tờ trình số 05/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thù lao HĐQT và BKS thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- + Tờ trình số 06/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thông qua phương án sơ bộ phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định.
- + Tờ trình số 07/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đính kèm:
Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ
Dự thảo Điều lệ sau khi bổ sung, sửa đổi.
- + Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Bổ sung và bỏ một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
- + Tờ trình số 09/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Bổ sung, sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty. Đính kèm:
Phụ lục bổ sung, sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ
Dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ sau khi bổ sung, sửa đổi.
- + Tờ trình số 10/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Đính kèm:
Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

+ Tờ trình số 11/TTr-BKS-ĐH2026, V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
Đính kèm:

Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

+ Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và bầu thành viên HĐQT, BKS mới nhiệm kỳ 2023-2028. Đính kèm:

Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của Bà Hồ Thị Phương Nga.

Đơn xin từ nhiệm thành viên BKS của Ông Phạm Văn Đắc.

Đơn xin từ nhiệm thành viên BKS của Bà Phùng Thị Hoàng Yến.

Đơn đề cử của Nhóm cổ đông về 01 ứng viên tham gia HĐQT - Ông Võ Hữu Đức, 02 ứng viên tham gia BKS, bao gồm Bà Hồ Thị Phương Nga và Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, kèm Bảng cung cấp thông tin của từng ứng viên.

C. THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT:

Đại hội đã thảo luận các vấn đề vừa trình bày:

Một số ý kiến thảo luận:

.....

Ý kiến của chủ tọa:

.....

Sau khi thảo luận và biểu quyết tại đại hội, Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết như sau:

Tại thời điểm biểu quyết các nội dung trình Đại hội, tổng số cổ đông dự họp là ... cổ đông, đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

I. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Các chỉ tiêu chính:

- Tổng giá trị sản lượng thực hiện:	tỷ đồng.
- Tổng doanh thu:	tỷ đồng.
- Tổng chi phí :	tỷ đồng.
- Thuế TN doanh nghiệp:	tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân:	đồng/người/tháng.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

II. Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động 2026

Nội dung chi tiết như trong Báo cáo số ... ngày ...

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

III. Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động 2026

Nội dung chi tiết như trong Báo cáo số ... ngày

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

IV. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Nội dung chi tiết như trong Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

V. Thông qua Tờ trình số 02/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Kế hoạch kinh doanh - tài chính năm 2026

Nội dung chi tiết như trong Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

VI. Thông qua Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026

Nội dung chi tiết như trong Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %

- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

VII. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Nội dung chi tiết như trong Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

VIII. Thông qua Tờ trình số 05/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thù lao HĐQT và BKS thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Nội dung chi tiết như trong Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

IX. Thông qua Tờ trình số 06/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thông qua phương án sơ bộ phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ và uỷ quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định

Nội dung chi tiết như trong Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

X. Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Nội dung chi tiết như trong Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

XI. Thông qua Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Bổ sung và bỏ một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Nội dung chi tiết như trong Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

XII. Thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Bổ sung, sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty

Nội dung chi tiết như trong Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

XIII. Thông qua Tờ trình số 10/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Nội dung chi tiết như trong Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

XIV. Thông qua Tờ trình số 11/TTr-BKS-ĐH2026, V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Nội dung chi tiết như trong Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

XV. Thông qua Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và bầu thành viên HĐQT, BKS mới nhiệm kỳ 2023-2028

Nội dung chi tiết như trong Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %

- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

D. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2028:

I. Chủ tọa cuộc họp trình bày Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-ĐH2026 về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028:

Công bố danh sách ứng viên được ứng cử, đề cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

1. Danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT:

- Ông:
- Ông:

2. Danh sách ứng viên bầu thành viên BKS:

- Ông:
- Bà:

II. Ban bầu cử tiến hành các thủ tục bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và thông qua kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội
1 %

2. Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội
1 %
2 %

Thư ký Hội nghị đọc Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết của các cổ đông.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua như sau:

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %
- Số phiếu không tán thành: CP, chiếm tỉ lệ %

- Số phiếu không có ý kiến: CP, chiếm tỉ lệ %

Chủ tọa phát biểu bế mạc đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 kết thúc lúc giờ phút cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

.....

Vương Tấn Hát



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



Số: **1NQ-ĐHĐCĐTN 2026**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sốngày 26/6/2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (“Đại hội” hoặc “ĐHĐCĐ”) của Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 đã thảo luận, biểu quyết thông qua và đi đến quyết nghị sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ...% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động 2026.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ...% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động 2026.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ...% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ...% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 02/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Kế hoạch kinh doanh - tài chính năm 2026.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ...% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ...% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ...% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 05/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thù lao HĐQT và BKS thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ...% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 06/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thông qua phương án sơ bộ phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ và uỷ quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ...% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.

Điều 10. Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ...% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.

Điều 11. Thông qua Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Bổ sung và bỏ một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ...% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.

Điều 12. Thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Bổ sung, sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ...% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.

Điều 13. Thông qua Tờ trình số 10/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ...% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.

Điều 14. Thông qua Tờ trình số 11/TTr-BKS-ĐH2026, V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ...% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.

Điều 15. Thông qua Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và bầu thành viên HĐQT, BKS mới nhiệm kỳ 2023-2028

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ...% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.

Điều 16. Thông qua kết quả trúng cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, quy chế bầu cử, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ tổ chức hoạt động của CT3

1. Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông/Bà:, đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị của CT3 với số phiếu bầu tán thành là ... phiếu, đạt tỷ lệ ...%.

2. Bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

- Ông/Bà:, đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát của CT3 với số phiếu bầu tán thành là ... phiếu, đạt tỷ lệ ...%.
- Ông/Bà:, đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát của CT3 với số phiếu bầu tán thành là ... phiếu, đạt tỷ lệ ...%.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Vương Tấn Hát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**

*(V/v: Đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 nhiệm kỳ 2023 - 2028)*

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

Căn cứ việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Chúng tôi, những người có tên dưới đây, là người đại diện của cổ đông tổ chức/cổ đông cá nhân của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 sở hữu/tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông nắm giữ 2.238.734 cổ phần, chiếm tỉ lệ 25,44% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, bao gồm:

STT	Tên cổ đông	GPĐKKD/ CMND/Thẻ căn cước	Số, ngày, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)/Tổng số cổ phần
1	Vương Tấn Hát	079082000857	22/12/2021	705.743	8,02%
2	Công ty TNHH Đầu tư – Xây dựng – Thương mại – Sản xuất CNC	0315083169	31/05/2018	1.532.991	17,42%
Tổng cộng				2.238.734	25,44%

Chúng tôi xin đăng ký và cam kết với Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 như sau:

1. Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định, chúng tôi tự nguyện đề cử những người có tên dưới đây để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 nhiệm kỳ 2023 - 2028. Cụ thể như sau:

1.1 Thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên ứng viên	Ngày sinh	Quốc tịch	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ
1	Võ Hữu Đức	11/09/1977	Việt Nam	080077014604	17/H22 Phan Huy Ích, Phường An Hội Tây, TP HCM.

1.2 Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên ứng viên	Ngày sinh	Quốc tịch	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ
1	Hồ Thị Phương Nga	05/01/1974	Việt Nam	052174000372	45/13 Bùi Quang Là, Phường An Hội Tây, TPHCM
2	Nguyễn Thị Thanh Bình	14/04/1977	Việt Nam	044177007542	330 Điện Biên Phủ, Khu phố 60, Phường Gia Định, TP Hồ Chí Minh

2. Chúng tôi cam kết sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần như đã đăng ký theo quy định để các ứng cử viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông để bầu chức danh trên.

3. Chúng tôi cam kết các nội dung của đơn đề cử này là hoàn toàn chính xác, việc đề cử ứng viên trên đây của chúng tôi được lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đầy đủ thẩm quyền để đề cử ứng viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 nhiệm kỳ 2023 - 2028 theo đúng quy định pháp luật.

Trân trọng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2026

Công ty TNHH Đầu tư – Xây dựng

Thương mại – Sản xuất CNC



Vương Tấn Hát

Cổ đông cá nhân

Vương Tấn Hát



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



DỰ THẢO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Các nội dung thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Họ và tên cổ đông:
- Mã cổ đông (i):
- Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện (ii): cổ phần.
- Số CCCD/Hộ chiếu :
- Số phiếu biểu quyết (iii): phiếu.
- Nội dung các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội:

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2025			
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.			
3	Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026.			
4	Tờ trình số 01/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.			
5	Tờ trình số 02/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Kế hoạch kinh doanh - tài chính năm 2026.			
6	Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026.			
7	Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.			
8	Tờ trình số 05/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thù lao HĐQT và BKS thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.			

9	Tờ trình số 06/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thông qua phương án sơ bộ phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định.			
10	Tờ trình số 07/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.			
11	Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Bổ sung và bỏ một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty.			
12	Tờ trình số 09/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Bổ sung, sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty.			
13	Tờ trình số 10/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.			
14	Tờ trình số 11/TTr-BKS-ĐH2026, V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.			
15	Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và bầu thành viên HĐQT, BKS mới nhiệm kỳ 2023-2028.			

Ghi chú:

(i): Mã cổ đông được ghi tại Danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp (Nếu người đại diện không phải cổ đông tham dự đại hội theo ủy quyền của nhiều cổ đông thì ghi theo mã cổ đông ủy quyền có số cổ phiếu nhiều nhất) .

(ii): Số cổ phần cổ đông sở hữu và đại diện tính đến ngày chốt danh sách cổ đông.

(iii): Số phiếu biểu quyết bằng với số cổ phần phổ thông sở hữu và đại diện.

Đề nghị Quý cổ đông **đánh dấu (X) vào 1 trong 3** sự lựa chọn **Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến** của các nội dung thông qua Đại hội nêu trên./.